GIADINHBANK
NGÂN HÀNG GIA ĐỊNH

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2009

Annual report

www.giadinhbank.com.vn

MỤC LỤC

PHẦN I
LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

Trang
1. Những sự kiện quan trọng 3
2. Quá trình phát triển 3
3. Định hướng phát triển 5

PHẦN II
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 6
2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch 6
3. Những thay đổi chủ yếu trong năm 6

PHẦN III
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính 7
2. Báo cáo kết quả hoạt động 8
3. Những tiến bộ đã đạt được 8
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai 9

PHẦN IV
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Bảng cân đối kế toán 10
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 13
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 15

PHẦN V
BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập 17
2. Kiểm toán nội bộ 18

PHẦN VI
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức 19
2. Tóm tắt lý lịch cá nhân trong Ban Điều Hành 20
3. Thay đổi Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc trong năm 21
4. Quyền lợi của Ban Tổng Giám Đốc 21
5. Số lượng cán bộ nhân viên và chính sách đối với người lao động 21
6. Thay đổi thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát, Kế Toán Trưởng 22

PHẦN VII
THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG

1. Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm soát.....23
2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông 27
MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG.....28

PHẦN I
LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

1/ NHỮNG SỰ KIỆN QUAN TRỌNG

1.1 Việc thành lập

Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Gia Định (dưới đây được gọi là GDB) được thành lập và hoạt động theo giấy phép số 0025/NH-GP ngày 22/08/1992 do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp, giấy phép số 576/GP-UB ngày 08/10/1992 do Ủy Ban Nhân Dân Tp HCM cấp.

1.2 Các sự kiện khác

- **Năm 1994 - 2005 : Thời kỳ kiện toàn, củng cố hoạt động**

  GDB từng bước vượt qua khó khăn, dần ổn định và phát triển trong giai đoạn từ 1994 – 2005.

  Năng lực tài chính ngày càng được nâng cao với mức vốn điều lệ tăng lên 80 tỷ đồng.

  Mạng lưới: 05 điểm giao dịch (01 Trụ sở chính, 02 Chi nhánh, 02 Phòng giao dịch).

- **Năm 2006 : Bắt đầu phát triển**

  Tăng vốn điều lệ lên 210 tỷ đồng.

  Mạng lưới: 06 điểm giao dịch (01 Trụ sở chính, 02 Chi nhánh, 03 Phòng giao dịch).

  Khánh thành trụ sở chính tại 135 Phan Đăng Lưu, Q. Phú Nhuận, TP.HCM.

- **Năm 2007 - 2009: Phát triển có định hướng**

  Tăng vốn điều lệ lên 1.000 tỷ đồng.

  Mạng lưới hoạt động tăng lên 28 điểm giao dịch năm 2009 (01 Trụ sở chính, 07 Chi nhánh và 20 Phòng giao dịch).

  Các cổ đông chiến lược của GDB là các Ngân hàng thương mại lớn. Ngày 18/09/2007 GDB ký kết thỏa thuận hợp tác với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, đánh dấu bước ngoặc mới cho sự phát triển có định hướng của GDB. Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam trở thành cổ đông chiến lược đã hỗ trợ tích cực về mọi mặt trong hoạt động của GDB: tài chính, quản trị điều hành, công nghệ thông tin,...

2/ QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

2.1 Ngành nghề kinh doanh

Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn dưới các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển; vay vốn các tổ chức tín dụng khác; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá; hùn vốn và liên doanh theo pháp luật hiện hành; thực hiện dịch vụ thanh toán; kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc; hoạt động bao thanh toán; thanh toán quốc tế; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép.

2.2 Tình hình hoạt động

Được thể hiện qua một số chỉ tiêu tài chính cơ bản sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009
1/ Tổng tài sản	784	2.036	3.348	3.330
2/ Vốn chủ sở hữu	230	755	1.054	1.107
Trong đó: Vốn điều lệ	*210*	*445*	*1.000*	*1.000*
3/ Tổng nguồn vốn huy động	533	1.257	2.265	2.190
4/ Dư nợ cho vay	521	1.051	1.296	2.354
5/ Mạng lưới hoạt động	06	11	26	28
6/ Tổng số cán bộ nhân viên (người)	113	216	368	540
7/ Lợi nhuận trước thuế	19	101	6	72
8/ Lợi nhuận sau thuế trên vốn tự có bình quân (ROE)	9,15%	23,05%	0,59%	5,13%
9/ Lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA)	1,52%	3,16%	0,15%	1,97%

3/ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

3.1 Các mục tiêu chủ yếu của năm 2010

- Hoạt động ngân hàng năm 2010 sẽ gặp không ít khó khăn trong tình hình biến động kinh tế tài chính, GDB định hướng phát triển trên cơ sở linh hoạt, thích ứng với mọi biến động của nền kinh tế, đảm bảo vượt qua khó khăn, tận dụng cơ hội, duy trì hoạt động an toàn và hiệu quả.
- Mục tiêu chung cho năm 2010: củng cố và phát triển, nâng cao năng lực tài chính, tái cấu trúc bộ máy hoạt động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển sản phẩm dịch vụ, phát triển mạng lưới có trọng điểm, tăng thị phần và nâng cao năng lực quản lý rủi ro.
- Một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2010:

		Tốc độ tăng so với năm 2009
➢ Vốn điều lệ:	3.000 tỷ đồng	200%
➢ Tổng tài sản:	8.500 tỷ đồng	155%
➢ Vốn huy động:	5.200 tỷ đồng	137%
➢ Dư nợ tín dụng:	5.500 tỷ đồng	134%
➢ Tỷ lệ nợ xấu:	≤ 3%	
➢ Lợi nhuận trước thuế:	200 tỷ đồng	178%
➢ Tỷ lệ chia cổ tức/VĐLBQ:	8%	
➢ ROE:	9,48%	4,35% mức tỷ lệ
➢ ROA:	2,55%	0,58% mức tỷ lệ
➢ Mạng lưới hoạt động:	32 điểm giao dịch	14%

3.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

GDB định hướng phát triển trở thành một Ngân hàng bán lẻ hiện đại, đa năng, phát triển ổn định và bền vững. Chú trọng thu hút khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ, khách hàng thể nhân. Cung cấp các sản phẩm dịch vụ có chất lượng cao, đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng trên cơ sở nền tảng công nghệ hiện đại với đội ngũ cán bộ nhân viên năng động, chuyên nghiệp. Xây dựng cơ chế quản trị điều hành theo mô hình ngân hàng hiện đại.

- Với định hướng chiến lược, mục tiêu tăng trưởng cao có sự tham gia góp vốn và hỗ trợ của các cổ đông chiến lược, hiệu quả hoạt động kinh doanh của GDB đến năm 2020 dự kiến đạt được như sau:

+ Tổng tài sản:	90.000 tỷ đồng.
+ Vốn chủ sở hữu:	10.000 tỷ đồng.
+ Vốn huy động:	65.000 tỷ đồng.
+ Dư nợ tín dụng:	55.000 tỷ đồng.
+ Mạng lưới hoạt động:	60 điểm giao dịch.

PHẦN II
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1/ NHỮNG NÉT NỔI BẬT CỦA KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM

Năm 2009 GDB đạt được kết quả khả quan như sau:

Đvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	% tăng trưởng
Tổng tài sản	3.348	3.330	(1%)
Vốn huy động	2.265	2.190	(3%)
Dư nợ tín dụng	1.296	2.355	82%
Lợi nhuận trước thuế	6	72	1.055%
Mạng lưới	26	28	8%

2/ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

Đvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	So với kế hoạch (%)
Tổng tài sản	5.000	3.330	67%
Vốn huy động	3.800	2.190	58%
Dư nợ tín dụng	3.500	2.355	67%
Lợi nhuận trước thuế	82	72	88%

3/ NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU TRONG NĂM

- Triển khai thành công hệ thống Corebanking dưới sự hỗ trợ của cổ đông chiến lược là Ngân hàng TMCP Ngoại Thương, bước đầu tạo nền tảng cho sự phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng.
- Hoàn thiện và ban hành một số quy chế, quy trình nghiệp vụ phù hợp với mô hình tổ chức, tạo hành lang pháp lý cho hoạt động của GDB đảm bảo an toàn, hiệu quả và thực hiện đúng quy định của pháp luật và NHNN.
- Cơ cấu lại bộ máy quản lý đáp ứng nhu cầu phát triển của GDB.
- Trong năm GDB phát triển thêm 03 Phòng giao dịch, được NHNN chấp thuận cho nâng cấp 03 Phòng giao dịch thành Chi nhánh, nâng tổng số điểm giao dịch lên 28 điểm.

PHẦN III
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1/ BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1.1 Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán, các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động Ngân hàng:

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009
Lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ bình quân	24,14%	0,89%	5,46%
Lợi nhuận sau thuế trên vốn tự có bình quân (ROE)	23,05%	0,59%	5,13%
Lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA)	3,16%	0,15%	1,97%
Tỷ lệ khả năng chi trả (lần)	2,3	2,5	2,5
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng để cho vay trung dài hạn	0	0	11,3%
Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu	77,90%	55,50%	45,11%

GDB luôn đảm bảo khả năng thanh khoản, thực hiện đúng các quy định về tỷ lệ dự trữ bắt buộc, tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung, dài hạn và các quy định khác do NHNN ban hành.

1.2 Phân tích những biến động ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh:

Biến động kinh tế toàn cầu trong năm 2008 và những khó khăn còn kéo dài trong năm 2009 đã tác động nhất định đến hoạt động kinh doanh, khách hàng gặp khó khăn ảnh hưởng đến khả năng thu hồi nợ của GDB, nợ xấu vượt 0,42% mức tỷ lệ do NHNN quy định, chênh lệch lãi suất đầu ra, đầu vào bình quân thấp do bị khống chế trần lãi suất cho vay theo quy định của NHNN, lợi nhuận chưa đạt kế hoạch đề ra.

1.3 Thay đổi về vốn cổ đông

Vốn điều lệ của GDB năm 2009 đạt 1.000 tỷ đồng, không thay đổi so năm 2008.

1.4 Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

Tổng số cổ phiếu GDB phát hành đến 31/12/2009: 100.000.000 cổ phiếu phổ thông.

1.5 Cổ tức

GDB chia cổ tức trên lợi nhuận năm 2009 cho các thành viên góp vốn với tỷ lệ 4,7% vốn điều lệ bình quân, chia cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn cổ phần theo tỷ lệ 3,593%.

2/ BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Các chỉ tiêu hoạt động chủ yếu năm 2009 của GDB:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Tăng/giảm so với năm 2008 (%)
1/ Vốn Điều lệ	1.000	1.000	
2/ Tổng tài sản	3.348	3.330	-1%
3/ Huy động vốn:	2.265	2.190	-3%
- Tiền gửi các TCKT & dân cư	*620*	*1.609*	*160%*
- Tiền gửi, vay các TCTD	*1.645*	*581*	*-65%*
4/ Dư nợ cho vay	1.296	2.355	82%
Trong đó: Tỷ lệ nợ xấu (nhóm 3-5)	1,24%	3,42%	
5/ Lợi nhuận trước thuế	6	72	1055%
6/. Mạng lưới hoạt động (điểm giao dịch)	26	28	8%
7/ CB-CNV	368	540	47%

- Tổng tài sản đến 31/12/2009 đạt 3.330 tỷ đồng, giảm 1% (# 18 tỷ đồng) so với 31/12/2008.
- Tổng số dư huy động vốn đến 31/12/2009 đạt 2.190 tỷ đồng, giảm 3% (# 75 tỷ đồng) so với 31/12/2008.
- Tổng dư nợ tín dụng đến 31/12/2009 đạt 2.355 tỷ đồng, tăng 82% (# 1.059 tỷ đồng) so với 31/12/2008.
- Kết quả kinh doanh năm 2009 : Lợi nhuận trước thuế đạt 72 tỷ đồng, tăng 1.055% (# 66 tỷ đồng) so với năm 2008.

3/ NHỮNG TIẾN BỘ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

3.1 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Quy mô hoạt động của GDB ngày càng lớn mạnh, triển khai thành công hệ thống Core-banking. Tổng số lượng cán bộ nhân viên của GDB năm 2009 tăng 47% so với năm 2008.
- Phát triển mạng lưới hoạt động được 28 đơn vị, NHNN chấp thuận cho GDB nâng cấp 03 Phòng Giao dịch thành Chi nhánh.
- Công tác phát triển sản phẩm, dịch vụ được đặc biệt chú trọng, nhằm đa dạng hóa, tạo tiện ích cho khách hàng, đồng thời triển khai các chương trình khuyến mại. Phát triển các dịch vụ ngân hàng hiện đại: MobileBanking, PhoneBanking,.... gia nhập liên minh thẻ của Vietcombank và xúc tiến phát triển sản phẩm thẻ trong năm 2010.

- GDB luôn cập nhật, rà soát, chỉnh sửa và bổ sung các quy chế, quy trình nghiệp vụ đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước, phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo an toàn trong hoạt động Ngân hàng.

3.2 Các biện pháp kiểm soát

- Hoàn thiện hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Nâng cao vai trò giám sát và kiểm tra hoạt động tại các đơn vị trong hệ thống GDB của Phòng kiểm tra kiểm soát nội bộ. Phát huy chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong hoạt động ngân hàng. Tổ chức hoạt động của Phòng kiểm toán nội bộ thực hiện đúng quy định của NHNN.
- Đảm bảo an toàn hoạt động, quản lý rủi ro trong hoạt động ngân hàng là vấn đề luôn được Ban Lãnh đạo GDB rất quan tâm. Tăng cường công tác quản trị và điều hành hệ thống Ngân hàng, tập trung xử lý các khoản nợ xấu bằng nhiều biện pháp. Đánh giá, phân loại, chọn lọc khách hàng, tăng cường kiểm tra kiểm soát trong công tác tín dụng.

4/ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

- Tăng cường năng lực tài chính, tăng vốn điều lệ đảm bảo đạt mức 3.000 tỷ đồng theo quy định của NHNN.
- Tái cơ cấu mô hình tổ chức, nâng cao năng lực quản trị điều hành, hoàn thiện, bổ sung, ban hành mới các quy chế, quy trình hoạt động của GDB.
- Tăng cường huy động vốn, xây dựng chính sách khách hàng linh hoạt, đảm bảo tăng trưởng nguồn vốn ổn định, bền vững, xây dựng một GDB năng động.
- Phát triển tín dụng, tăng trưởng khách hàng uy tín, có tiềm năng, nâng cao chất lượng tín dụng trong toàn hệ thống, đảm bảo an toàn và hiệu quả.
- Chú trọng công tác quản trị rủi ro, tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ trong toàn hệ thống.
- Mở rộng mạng lưới, phát triển thị phần hoạt động trên cả nước, nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Đa dạng hóa cơ cấu Tài sản Có, triển khai các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại.
- Nâng cao chất lượng nhân sự, tăng cường công tác huấn luyện nghiệp vụ, đáp ứng đội ngũ cán bộ quản lý và nhân sự cho công tác phát triển và mở rộng mạng lưới của GDB.
- Đẩy mạnh công tác quảng cáo, tiếp thị. Đưa thương hiệu GDB trở thành thương hiệu mạnh, gần gũi với khách hàng.

PHẦN IV
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Gia Định

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

	Thuyết minh	*31/12/2009 triệu đồng*	*31/12/2008 triệu đồng*
TÀI SẢN			
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	**3**	**22.334**	**12.925**
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN")	**4**	**104.202**	**7.502**
Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác và cho vay các TCTD khác	**5**	**325.077**	**1.377.869**
Tiền, vàng gửi tại TCTD khác	5.1	285.077	1.377.869
Cho vay các TCTD khác	5.2	40.000	-
Dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác		-	-
Chứng khoán kinh doanh	**6**	**47.459**	**46.201**
Chứng khoán kinh doanh		93.153	99.331
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(45.694)	(53.130)
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		-	-
Cho vay khách hàng		**2.297.005**	**1.292.829**
Cho vay khách hàng	7	2.314.882	1.296.136
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	8	(17.877)	(3.307)
Chứng khoán đầu tư	**9**	**19.250**	**19.350**
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	9.1	19.150	19.250
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	9.2	100	100
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư		-	-
Góp vốn, đầu tư dài hạn		-	-
Đầu tư vào công ty con		-	-
Vốn góp liên doanh		-	-
Đầu tư vào công ty liên kết		-	-
Đầu tư dài hạn khác		-	-
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		-	-
Tài sản cố định		**127.950**	**109.785**
Tài sản cố định hữu hình	*10.1*	*81.015*	*67.176*
Nguyên giá tài sản cố định		91.818	71.752
Hao mòn tài sản cố định		(10.803)	(4.576)
Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
Nguyên giá tài sản cố định		-	-
Hao mòn tài sản cố định		-	-
Tài sản cố định vô hình	*10.2*	*46.935*	*42.609*
Nguyên giá tài sản cố định		47.628	42.738
Hao mòn tài sản cố định		(693)	(129)
Bất động sản đầu tư		-	-
Nguyên giá bất động sản đầu tư		-	-
Hao mòn bất động sản đầu tư		-	-
Tài sản có khác		**386.665**	**481.946**
Các khoản phải thu	11	369.710	457.471
Các khoản lãi, phí phải thu		11.264	17.825
Tài sản thuế TNDN hoãn lại		-	-
Tài sản Có khác	12	5.691	6.650
Trong đó: Lợi thế thương mại		-	-
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác		-	-
TỔNG TÀI SẢN		**3.329.942**	**3.348.407**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Gia Định

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

	Thuyết minh	*31/12/2009 triệu đồng*	*31/12/2008 triệu đồng*
NỢ PHẢI TRẢ			
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN		-	-
Tiền gửi và vay các TCTD khác	**13**	**580.803**	**1.645.015**
Tiền gửi của các TCTD khác	13.1	580.803	1.645.015
Vay các TCTD khác		-	-
Tiền gửi của khách hàng	**14**	**1.161.517**	**619.821**
Các công cụ tài chính phái sinh và các công nợ tài chính khác		-	-
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro		-	-
Phát hành giấy tờ có giá	**15**	**447.382**	-
Các khoản nợ khác		**33.395**	**29.420**
Các khoản lãi, phí phải trả		14.094	16.998
Thuế TNDN hoãn lại phải trả		-	-
Các khoản phải trả và công nợ khác	16	19.044	12.422
Dự phòng cho công nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng	8	257	-
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		**2.223.097**	**2.294.256**
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Vốn và các quỹ	**18**	**1.106.845**	**1.054.151**
Vốn của TCTD		***1.035.939***	***1.035.939***
Vốn cổ phần		1.000.000	1.000.000
Vốn đầu tư XDCB		1	1
Thặng dư vốn cổ phần		35.938	35.938
Cổ phiếu quỹ		-	-
Cổ phiếu ưu đãi		-	-
Vốn khác		-	-
Quỹ của TCTD		***16.279***	***13.271***
Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-
Lợi nhuận chưa phân phối		***54.627***	***4.941***
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		**3.329.942**	**3.348.407**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Gia Định

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Thuyết minh	*31/12/2009 triệu đồng*	*31/12/2008 triệu đồng*
Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn			
Bảo lãnh vay vốn		-	-
Cam kết trong nghiệp vụ L/C		-	-
Bảo lãnh khác		38.927	2.342
Các cam kết đưa ra			
Cam kết tài trợ cho khách hàng		-	-
Cam kết khác		-	-
	32	**38.927**	**2.342**

Người lập	Người kiểm soát	Người phê duyệt
Võ Lý Mỹ Hằng Phó phòng Kế toán tài chính	Lý Công Nha Trưởng phòng Kế toán tài chính	Phạm Thị Mỹ Chi Phó Tổng Giám đốc thường trực

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 01 năm 2010

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Gia Định

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

	Thuyết minh	*2009 triệu đồng*	*2008 triệu đồng*
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	21	270.648	216.658
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	22	(138.921)	(118.993)
THU NHẬP LÃI THUẦN		**131.727**	**97.665**
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	23	1.512	4.467
Chi phí hoạt động dịch vụ	23	(2.083)	(1.208)
(Lỗ)/lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	**23**	**(571)**	**3.259**
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	**24**	**1.777**	**4.127**
Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	**25**	**9.278**	**(44.785)**
Lãi/(Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư		**-**	**-**
Thu nhập từ hoạt động khác	26	15.604	397
Chi phí hoạt động khác	26	(1.858)	-
Lãi thuần từ hoạt động khác	**26**	**13.746**	**397**
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	**27**	**3.133**	**2.282**
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG		**159.090**	**62.945**
CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG			
Chi phí tiền lương		(41.270)	(31.091)
Chi phí khấu khao và khấu trừ		(6.989)	(2.611)
Chi phí hoạt động khác		(23.960)	(21.795)
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	**28**	**(72.219)**	**(55.497)**
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		**86.871**	**7.448**
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	**8**	**(14.827)**	**(1.213)**
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		**72.044**	**6.235**
Chi phí thuế TNDN hiện hành	17.1	(17.417)	(1.294)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	17.2	-	-
Tổng chi phí thuế TNDN		**(17.417)**	**(1.294)**
LỢI NHUẬN SAU THUẾ		**54.627**	**4.941**
Lãi cơ bản trên cổ phiếu *(đồng/cổ phiếu)*	**19**	**546**	**109**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Gia Định

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

	Thuyết minh	*2009 triệu đồng*	*2008 triệu đồng*
LỢI NHUẬN ĐỂ LẠI ĐẦU NĂM	**18.1**	**4.941**	**64.378**
Lợi nhuận thuần trong năm		54.627	4.941
LỢI NHUẬN TRƯỚC KHI PHÂN PHỐI		**59.568**	**69.319**
Trừ:			
- Trích lập các quỹ dự trữ theo quy định của năm trước	18.1	(2.295)	(14.295)
- Trả cổ tức cho năm trước		-	(50.083)
- Các điều chỉnh tăng chi phí thuế	18.1	(454)	-
- Trích lập quỹ dự trự cổ tức	18.1	(2.192)	-
LỢI NHUẬN ĐỂ LẠI CUỐI NĂM	**18.1**	**54.627**	**4.941**
Trừ:			
- Tạm ứng cổ tức cho năm nay	11.1,20	35.000	-
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		-	1.291
LỢI NHUẬN CÒN LẠI ĐỂ CHIA		**19.627**	**3.650**

Người lập	Người kiểm soát	Người phê duyệt
Võ Lý Mỹ Hằng	Lý Công Nha	Phạm Thị Mỹ Chi
Phó phòng Kế toán tài chính	Trưởng phòng Kế toán tài chính	Phó Tổng Giám đốc thường trực

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 01 năm 2010

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Gia Định

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

	Thuyết minh	*2009 triệu đồng*	*2008 triệu đồng*
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		277.209	209.124
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(141.825)	(112.341)
(Thực chi)/thực thu từ hoạt động dịch vụ nhận được	23	(571)	3.259
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, vàng bạc, ngoại tệ		6.752	7.160
Thu nhập khác		13.372	2.109
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro	26	80	-
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(73.579)	(45.011)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong kỳ	17.1	(6.867)	(12.355)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động		**74.571**	**51.945**
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
(Tăng)/Giảm các khoản tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác		-	-
Giảm/(tăng) các khoản về kinh doanh chứng khoán		1.360	16.312
(Tăng)/Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		-	-
(Tăng) các khoản cho vay khách hàng		(1.018.746)	(244.964)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản (tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn)		-	-
Giảm/(tăng) khác về tài sản hoạt động		117.413	(408.174)
Những thay đổi về công nợ hoạt động			
Tăng/(Giảm) các khoản nợ Chính phủ và NHNN		-	-
(Giảm)/tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD		(1.064.212)	805.015
Tăng tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả KBNN)		541.696	202.659
Tăng phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)		447.382	-
Tăng/(Giảm) vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro		-	-
Tăng/(Giảm) các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		-	-
(Giảm) khác về công nợ hoạt động		677	(50.756)
Chi từ các quỹ của TCTD	18.1	(1.579)	(5.176)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		**(901.438)**	**366.861**
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Mua sắm tài sản cố định		(22.665)	(68.646)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	26	2.252	-
Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		-	-
Mua sắm bất động sản đầu tư		-	-
Tiền thu từ bán, thanh lý bất động sản đầu tư		-	-
Tiền chi ra do bán, thanh lý bất động sản đầu tư		-	-
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		-	-
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		-	-
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		**(20.413)**	**(68.646)**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Gia Định

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

	Thuyết minh	*2009 triệu đồng*	*2008 triệu đồng*
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tăng vốn cổ phần		-	347.305
Tiền thu từ phát hành giấy tờ có giá dài hạn có đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác		-	-
Tiền chi thanh toán giấy tờ có giá dài hạn có đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác		-	-
Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia		(29.750)	(48.500)
Tiền chi ra mua cổ phiếu ngân quỹ		-	-
Tiền thu được do bán cổ phiếu ngân quỹ		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		**(29.750)**	**298.805**
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		**(951.601)**	**597.020**
Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm đầu kỳ		**1.473.675**	**876.655**
Điều chỉnh ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá		**-**	**-**
Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm cuối kỳ	**29**	**522.074**	**1.473.675**

Người lập	Người kiểm soát	Người phê duyệt
Võ Lý Mỹ Hằng	Lý Công Nha	Phạm Thị Mỹ Chi
Phó phòng Kế toán tài chính	Trưởng phòng Kế toán tài chính	Phó Tổng Giám đốc thường trực

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN GIA ĐỊNH

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 01 năm 2010

PHẦN V
BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1/ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

ERNST & YOUNG

Ernst & Young Vietnam Limited
Saigon Riverside Office Center
8th floor, 2A-4A Ton Duc Thang Street
District 1, Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam
Tel: +84 8 3824 5252
Fax: +84 8 3824 5250
www.ey.com

Số tham chiếu: 60803427/14023878

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Hội đồng Quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Gia Định**

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Gia Định ("Ngân hàng") tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh đi kèm như được trình bày từ trang 2 đến trang 46 ("các báo cáo tài chính"). Việc lập các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở Ý kiến Kiểm toán

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các quy định của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và Quốc tế được áp dụng tại Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc các báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến Kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính kèm theo của Ngân hàng, xét trên các khía cạnh trọng yếu, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Ngân hàng vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 và kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày theo các Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và tuân thủ theo các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Ernst & Young Vietnam Ltd.

Công ty trách nhiệm hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Võ Tấn Hoàng Vân
Phó Tổng Giám đốc
Kiểm toán viên công chứng
Số đăng ký: 0264/KTV

Nguyễn Xuân Đại
Kiểm toán viên phụ trách
Kiểm toán viên công chứng
Số đăng ký: 0452/KTV

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 25 tháng 01 năm 2010

A member firm of Ernst & Young Global Limited

2/ KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Trên cơ sở số liệu báo cáo tài chính năm 2009 của GDB đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Ban Kiểm soát có nhận định như sau:

Các chỉ tiêu tài chính đạt được năm 2009:

- Tổng tài sản: 3.330 tỷ đồng.
- Tổng dư nợ: 2.355 tỷ đồng.
- Tỷ lệ nợ xấu: 3,42 % /tổng dư nợ.
- Vốn điều lệ: 1.000 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 72 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 54,6 tỷ đồng.

*** Nhận xét:**

- Năm 2009, các hoạt động của GDB chấp hành nghiêm chỉnh Luật các TCTD, các quy định của NHNN, Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Hiện đại hóa ngân hàng, đưa vào ứng dụng thành công hệ thống Corebanking từ tháng 04/2009 tạo nền tảng phát triển các sản phẩm và tăng cường công tác quản trị ngân hàng, đáp ứng các yêu cầu về thông tin báo cáo, hệ thống bảo mật và đặt biệt phục vụ tốt cho việc phát triển các sản phẩm dịch vụ mới.
- Đẩy mạnh công tác huy động vốn từ các tổ chức kinh tế và dân cư bằng các sản phẩm huy động vốn với điều kiện linh hoạt, lãi suất hấp dẫn. Bên cạnh đó. GDB cũng triển khai các chương trình khuyến mại với người gửi tiền và khen thưởng kịp thời cho các đơn vị, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong công tác huy động vốn nhằm đảm bảo thanh khoản và nguồn vốn kinh doanh.
- Thực hiện tốt các tỷ lệ an toàn vốn, thanh khoản và hoạt động khác của ngân hàng theo đúng quy định của NHNN.
- Chú trọng đánh giá, phân loại khách hàng. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ nâng cao nhằm chất lượng tín dụng.
- Xây dựng và hoàn thiện quy chế, quy trình nghiệp vụ phù hợp với việc phát triển các sản phẩm dịch vụ mới và làm cơ sở pháp lý cho hoạt động kinh doanh của GDB.
- Phát triển mạng lưới: khai trương thêm 03 Phòng giao dịch, nâng tổng số điểm giao dịch trong hệ thống lên 28 đơn vị.

PHẦN VI
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1/ CƠ CẤU TỔ CHỨC:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC GIA ĐỊNH NGÂN HÀNG

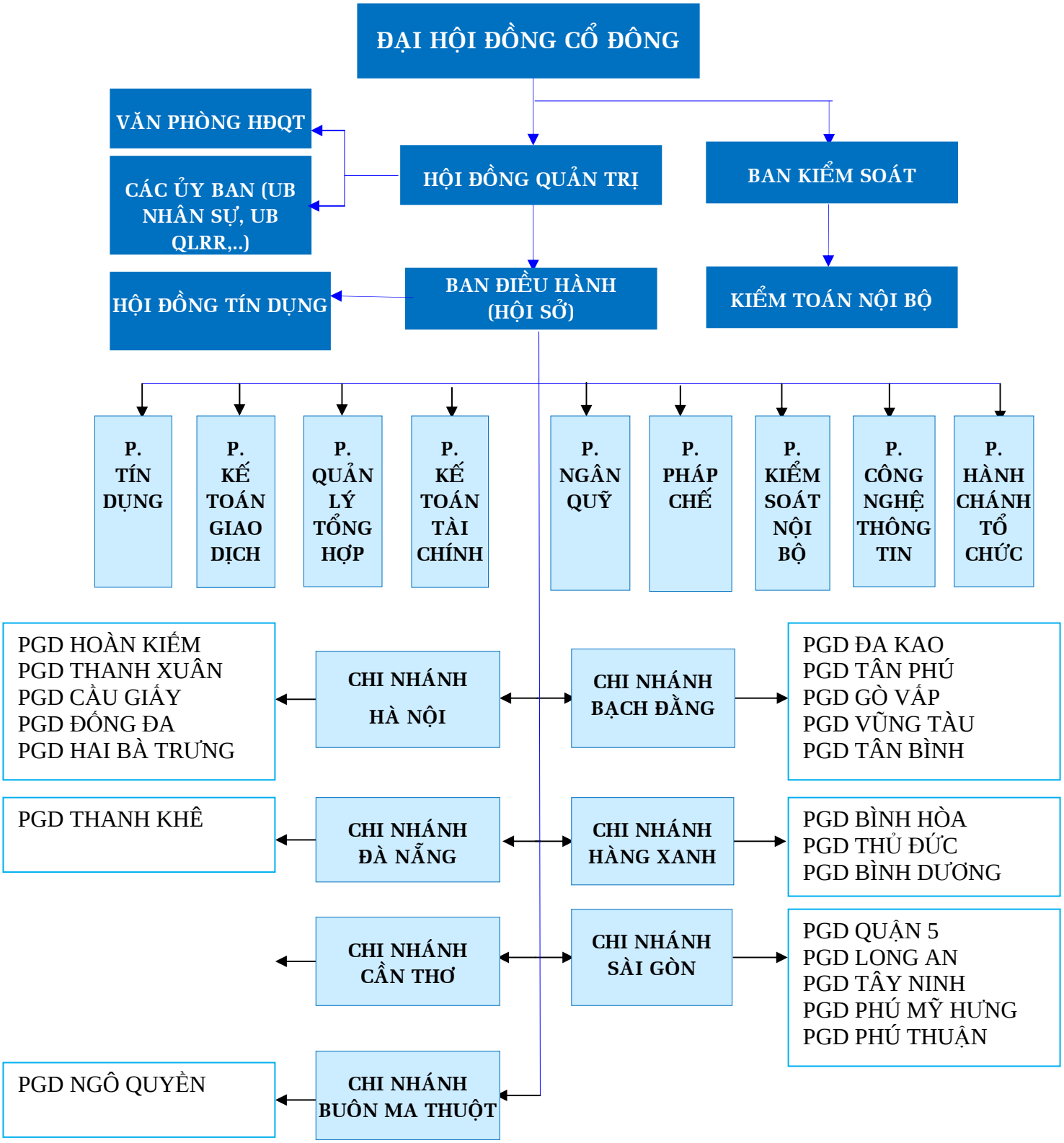

2/ TÓM TẮT LÝ LỊCH CÁ NHÂN TRONG BAN ĐIỀU HÀNH (31/12/2009)

1	**Bà PHẠM THỊ MỸ CHI**	**Phó Tổng Giám đốc thường trực**
	Năm sinh:	1964
	Quá trình công tác:	
	- Từ 10/1989 đến 07/2009 công tác tại Hội sở HDBank với các chức danh:	+ Trưởng phòng Kế toán Tài chính + Kế toán trưởng + Phó Tổng Giám đốc
	- Từ 08/2009 đến nay:	Phó Tổng Giám đốc GDB
	Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
2	**Ông NGUYỄN DUY PHÚ**	**Phó Tổng Giám đốc**
	Năm sinh:	1962
	Quá trình công tác:	
	- Từ 1990 đến 03/2009:	+ Trưởng phòng Kinh doanh Ngoại tệ Vietinbank + Đại diện cho Vietinbank tại Công ty Xi Măng Phúc Sơn + Thư ký / Trợ lý Tổng Giám đốc + Kế toán trưởng Công ty cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam + Phó Tổng Giám đốc, Chủ tịch Công ty Techcombank AMC
	- Từ 04/2009 đến nay:	Phó Tổng Giám đốc GDB
	Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
3	**Ông PHẠM VĂN ĐẠT**	**Phó Tổng Giám đốc**
	Năm sinh:	1969
	Quá trình công tác:	
	- Từ 1998 đến nay:	+ Phụ trách GDB Chi nhánh Đa Kao + Phó phòng kinh doanh và kế hoạch tổng hợp tại Hội sở GDB + Trưởng phòng Quản lý tổng hợp tại Hội sở GDB + Phó Tổng Giám đốc GDB
	- Chức vụ hiện nay:	Phó Tổng Giám đốc GDB
	Trình độ chuyên môn:	Cử nhân tài chính

4	**Bà NGUYỄN THỊ THU HÀ**	**Phó Tổng Giám đốc**
	Năm sinh:	1968
	Quá trình công tác:	
	- Từ 04/2003 đến 04/2008:	+ Phó chánh thanh tra Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Hồ Chí Minh
	- Từ 05/2008 đến nay:	Phó Tổng Giám đốc GDB
	Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
5	**Ông LÝ CÔNG NHA**	**Trưởng phòng Kế toán tài chính**
	Năm sinh:	1967
	Quá trình công tác:	
	- Từ 1998 đến 08/2009:	+ Trưởng phòng tài chính thanh toán quốc tế Vietcombank Chi nhánh Cà Mau + Trưởng phòng kế toán tài chính quản lý nợ Vietcombank CN Phú Thọ, Q 10, TP. HCM
	- Từ 09/2009 đến nay:	Trưởng phòng kế toán tài chính Hội sở GDB
	Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế

3/ THAY ĐỔI TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG NĂM

Trong năm có sự thôi nhiệm của Tổng Giám đốc Lê Quang Khôi, Phó Tổng Giám đốc Đinh Ngọc Châu đã được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

4/ QUYỀN LỢI CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Tiền lương, thưởng và các quyền lợi khác của Ban Tổng Giám đốc theo quy chế tiền lương và quy chế thi đua khen thưởng của GDB .

5/ SỐ LƯỢNG CBNV VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tổng số lượng nhân viên đến cuối năm 2009 là 540 người, tăng 172 người so với năm 2008.

GDB đang hoàn thiện cơ chế tiền lương, tiền thưởng thích hợp theo nguyên tắc gắn lợi ích với trách nhiệm, năng suất và hiệu quả công việc. Chú trọng chính sách phúc lợi và thực hiện chế độ khen thưởng kịp thời nhằm động viên, khuyến khích tinh thần sáng tạo và ổn định đời sống CBNV. Công tác quy hoạch cán bộ quản lý được đặc biệt chú trọng, thu hút từ bên ngoài với chính sách đãi ngộ phù hợp, chọn lọc từ các nhân viên giỏi nghiệp vụ, có khả năng quản trị điều hành, có đạo đức tốt và gắn bó lâu dài với GDB. Mặt khác, GDB luôn chú trọng tạo môi trường làm việc thuận lợi để nhân viên an tâm công tác lâu dài, phục vụ cho sự nghiệp phát triển của GDB.

6/ THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG.

Stt	Họ và Tên	Chức danh	Thay đổi
Thành viên Hội đồng quản trị			
1	Bà Trần Thị Việt Thu	TV HĐQT	Xin thôi nhiệm
Thành viên Ban kiểm soát			
Không thay đổi			
Thành viên Ban Tổng Giám đốc			
1	Ông Nguyễn Duy Phú	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc	Quyết định số 50/2009/QĐ-HĐQT ngày 24/4/2009 của HĐQT.
2	Bà Phạm Thị Mỹ Chi	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc	Quyết định số 87/2009/QĐ-HĐQT ngày 13/8/2009 của HĐQT GDB.
3	Lê Quang Khôi	Thôi nhiệm Tổng Giám đốc	Quyết định số 119/2009/QĐ-HĐQT ngày 06/11/2009 của HĐQT GDB.
4	Ông Đinh Ngọc Châu	Thôi nhiệm Phó Tổng Giám đốc	Quyết định số 130/2009/QĐ-HĐQT ngày 30/11/2009 của HĐQT GDB.
5	Bà Nguyễn Thị Phương Thu	Thôi nhiệm Kế toán trưởng	Quyết định số 79/2009/QĐ-HĐQT ngày 29/06/2009 của HĐQT GDB.

PHẦN VII
THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ

1/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội Đồng Quản Trị

Hiện nay Hội Đồng Quản Trị Gia Định Ngân hàng có 06 thành viên, gồm 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 04 thành viên.

1	**Ông NGÔ QUANG TRUNG**	**Chủ tịch**
	Năm sinh:	1973
	Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ thương mại Đại học New South Wales (Úc), cử nhân tài chính – ngân hàng.
	Chức vụ hiện tại:	Giám đốc Công ty TNHH Chứng khoán Vietcombank
2	**Ông NGUYỄN VĂN CỰU**	**Phó Chủ tịch**
	Năm sinh:	1972
	Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh – IMPAC UNIVERSITY Hoa kỳ, Cử nhân kinh tế, Cử nhân luật
	Chức vụ hiện tại:	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chứng khoán BeTa
3	**Bà NGUYỄN THỊ MƯỜI**	**Thành viên**
	Năm sinh:	1950
	Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
	Chức vụ hiện tại:	Phó Tổng Giám đốc Saigonbank
4	**Ông PHẠM VĂN TÂN**	**Thành viên**
	Năm sinh:	1960
	Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
	Chức vụ hiện tại:	Trợ lý Tổng Giám đốc DongA bank
5	**Ông NGUYỄN VĂN TUÂN**	**Thành viên**
	Năm sinh:	1969
	Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ quản lý Đại học Bruxelles (Bỉ), cử nhân

ngoại ngữ.

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Vietcombank

6 Ông NGUYỄN VĂN SẼ **Thành viên**

Năm sinh: 1950

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, cử nhân ngoại ngữ

Chức vụ hiện tại: Giám đốc Vietinbank Chi nhánh TP.HCM

1.2 Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Hiện nay Ban kiểm soát Gia Định Ngân hàng có 04 thành viên (gồm 01 Trưởng ban, 03 thành viên), trong đó có 03 thành viên độc lập không điều hành.

1 Ông TRẦN KIÊN BINH **Trưởng ban**

Năm sinh: 1954

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

2 Ông PHAN SUM **Thành viên**

Năm sinh: 1951

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

3 Ông NGUYỄN THẾ HIỂN **Thành viên**

Năm sinh: 1971

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

4 Bà VŨ THỊ HỒNG **Thành viên**

Năm sinh: 1947

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

1.3 Hoạt động của Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm soát

Hoạt động của Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm soát GDB dựa trên các quy định chung như sau:

- Luật doanh nghiệp do Quốc Hội thông qua ngày 29/11/2005;
- Nghị định 59/2009/NĐ-CP ngày 16/07/2009 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng thương mại.
- Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP của Nhà nước và nhân dân ban hành theo Quyết định số 1087/2001/QĐ-NHNN ngày 27/8/2001 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước;

- Điều lệ GDB;

Ngoài ra còn theo những quy định của GDB như sau:

- Quyết định số 35/GDB-HĐQT ngày 25/6/2002 của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị GDB về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Hội Đồng Quản Trị.
- Quyết định số 36/GDB-HĐQT ngày 25/6/2002 của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Gia Định Ngân hàng về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.

1.4 Hoạt động của các tiểu ban trong Hội Đồng Quản Trị

Văn phòng Hội Đồng Quản Trị được thành lập, tổ chức và hoạt động theo Quyết định số 102/GDB-HĐQT ngày 10/10/2006 của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị.

Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Văn phòng Hội Đồng Quản Trị như sau:

1. Trưởng Văn phòng Hội Đồng Quản Trị.

2. Chuyên viên quản lý cổ đông, chuyển nhượng cổ phần.

3. Chuyên viên pháp lý.

Ủy ban về vấn đề nhân sự được thành lập, tổ chức và hoạt động theo Quyết định số 114/09/QĐ-HĐQT ngày 11/11/2009 của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị.

1.5 Kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị ngân hàng

Trong năm qua, Hội Đồng Quản Trị GDB đã có nhiều hoạt động mang lại hiệu quả tích cực. Hội Đồng Quản Trị họp định kỳ (họp mỗi Quý 01 lần), tùy thuộc những diễn biến quan trọng sẽ tổ chức các phiên họp bất thường để bàn bạc và thảo luận để giải quyết các vấn đề phát sinh. Ngoài ra, Hội Đồng Quản Trị cũng đã chỉ đạo Ban Điều hành Ngân hàng sát sao và hiệu quả trong hoạt động điều hành, kinh doanh,.....

1.6 Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí dành cho thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm soát

GDB quy định mức thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát dựa trên các quy định sau:

- Điều 117 và Điều 125 của Luật doanh nghiệp do Quốc Hội thông qua ngày 29/11/2005;
- Điều lệ GDB;
- Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2008.

1.7 Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của các thành viên Hội Đồng Quản Trị

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phần			Tỷ lệ
			Cá nhân	Đại diện vốn tổ chức	Tổng	
1	Ngô Quang Trung	Chủ tịch		8.000.000	8.000.000	8,0%
2	Nguyễn Văn Tuân	Thành viên		7.000.000	7.000.000	7,0%
3	Nguyễn Văn Sẽ	Thành viên	322.639	1.688.782	2.011.421	2,011%
4	Nguyễn Văn Cựu	P. Chủ Tịch	4.744.010		4.744.010	4,744%
5	Nguyễn Thị Mười	Thành viên	215.428	7.177.561	7.392.989	7,393%
6	Phạm Văn Tân	Thành viên	783.828	264.554	1.048.382	1,048%

1.8 Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/ chuyển nhượng phần vốn góp của ngân hàng của các thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, cổ đông lớn và những người liên quan.

Stt	Họ và tên	DS vào ngày 31/12/2008		DS vào ngày 31/12/2009		Ghi chú
		Số lượng CP	Tỷ lệ%	Số lượng CP	Tỷ lệ%	
1.Hội đồng Quản trị						
1	Ngô Quang Trung	8.000.000	8,0%	8.000.000	8,0%	ĐD Pháp nhân
2	Trần Thị Việt Thu	585.662	0,586%	581.140	0,581%	Đã thôi nhiệm
3	Nguyễn Văn Tuân	7.000.000	7,0%	7.000.000	7,0%	ĐD Pháp nhân
4	Nguyễn Văn Sẽ	1.688.782	1,689%	1.688.782	1,689%	ĐD Pháp nhân
		422.639	0,423%	322.639	0,323%	Thể nhân
5	Nguyễn Văn Cựu	4.920.226	4,920%	4.744.010	4,744%	Thể nhân
6	Nguyễn Thị Mười	7.177.561	7,178%	7.177.561	7,178%	ĐD Pháp nhân
		214.323	0,214%	215.428	0,215%	Thể nhân
7	Phạm Văn Tân	264.554	0,265%	264.554	0,265%	ĐD Pháp nhân
		783.828	0,784%	783.828	0,784%	Thể nhân
Stt	**Họ và tên**	**DS vào ngày 31/12/2008**		**DS vào ngày 31/12/2009**		**Ghi chú**
		Số lượng CP	**Tỷ lệ%**	**Số lượng CP**	**Tỷ lệ%**	
2. Ban kiểm soát						
1	Trần Kiên Binh	74.776	0,075%	39.776	0,040%	Thể nhân
2	Vũ Thị Minh Hồng	45.600	0,046%	45.600	0,046%	Thể nhân
3	Nguyễn Thế Hiển	106.437	0,106%	106.437	0,106%	ĐD Pháp nhân
4	Phan Sum	18.252	0,018%	18.252	0,018%	Thể nhân
3.Ban Giám đốc điều hành						
1	Phạm Văn Đạt	116.368	0,116%	116.368	0,116%	P.Tổng Giám đốc
2	Lê Quang Khôi	0	0	151.460	0,1514%	Tổng Giám đốc
4.Cổ đông sở hữu trên 5% vốn cổ phần						
1	Quỹ Thành Viên Vietcombank 3, quản lý bởi Công ty liên doanh Quản	19.000.000	19,00%	19.000.000	19,00%	Pháp nhân

	lý Quỹ đầu tư chứng khoán Vietcombank (VCBF)					
2	Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	15.106.437	15,106%	15.106.437	15,106%	Pháp nhân
3	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương	7.177.561	7,178%	7.177.561	7,178%	Pháp nhân
4	Ngân hàng TMCP Nam Á	5.262.981	5,263%	5.262.981	5,263%	Pháp nhân

2/ CÁC DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG

2.1 Cổ đông trong nước

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần
1	Pháp nhân	18	59.860.000	59,9%
2	Thể nhân	1.763	40.140.000	40,1%
	Tổng cộng	**1.781**	**100.000.000**	**100%**

**** Thông tin chi tiết về từng cổ đông sở hữu trên 5% vốn cổ phần***

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	Quỹ Thành Viên Vietcombank 3, quản lý bởi Công ty liên doanh Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Vietcombank (VCBF)	Tầng 18, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội	19.000.000	19,00%
2	Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội	15.106.437	15,106%
3	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương	2C Phó Đức Chính, P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM	7.177.561	7,178%
4	Ngân hàng TMCP Nam Á	97 Bis Hàm Nghi, P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM	5.262.981	5,263%

2.2 Cổ đông nước ngoài: Theo danh sách cổ đông chốt vào ngày 31/12/2009, GDB không có cổ đông nước ngoài.

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

(01 Hội sở, 07 Chi nhánh, 20 Phòng giao dịch)

Trụ sở chính:

135 Phan Đăng Lưu, Phường 2, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (08) 39956001 – 39956002, Fax: (08) 39956003
Website: www.giadinhbank.com.vn

Thành phố Hồ Chí Minh

Chi nhánh Bạch Đằng	*473C Bạch Đằng, Phường 2, Quận Bình Thạnh* *Điện thoại: (08) 38412146, 35104233* *Fax: (08) 38413656, 38412148*
Chi nhánh Hàng Xanh	*10 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 24, Quận Bình Thạnh* *Điện thoại: (08) 35117207,38995441,38990735* *Fax: (08) 38990736*
Chi nhánh Sài Gòn	*119 Nguyễn Thái Học, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1* *Điện thoại: (08) 38385550* *Fax: (08) 38385553*
Phòng giao dịch Bình Hòa	*187 Nguyễn Văn Đậu, Phường 11, Quận Bình Thạnh* *Điện thoại/ Fax: (08) 38411367*
Phòng giao dịch Thủ Đức	*42 Lê Văn Ninh, Phường Linh Tây, Quận Thủ Đức* *Điện thoại: (08) 3896081, 22424204* *Fax: (08) 38966081*
Phòng giao dịch Tân Phú (tên mới **PGD 3 tháng 2)**	*430 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú* *Điện thoại: (08) 54067295 Fax: (08) 54067296*
Phòng giao dịch Đa Kao	*66 Trần Quang Khải, Phường Tân Định, Quận 1* *Điện thoại: (08) 38483591* *Fax: (08) 38483592*
Phòng giao dịch Phú Thuận	*Số 1 Lô G, Nguyễn Văn Quỳ, Khu phố 1, Phường Phú Thuận, Quận 7* *Điện thoại: (08) 37733412 – 14 – 15* *Fax: (08) 37733413*
Phòng giao dịch Gò Vấp	*574 Quang Trung, Phường 11, Quận Gò Vấp* *Điện thoại: (08) 39210935* *Fax: (08) 39210936*

Phòng giao dịch Phú Mỹ Hưng	*SD - 06, Lô H25-2, Khu phố Mỹ Đức,* *Phường Tân Phong, Quận 7* *Điện thoại: (08) 54123045 – 47* *Fax: (08) 54123046*
Phòng giao dịch Quận 5	*82 Trần Hưng Đạo, Phường 7, Quận 5* *Điện thoại: (08) 39245117* *Fax: (08) 39245118*
Phòng giao dịch Tân Bình	*767 Lạc Long Quận, Phường 10, Quận Tân Bình* *Điện thoại: (08) 62967778, 62967779* *Fax:(08) 62680721*

Thành phố Hà Nội

Chi nhánh Hà Nội	*55 Đào Tấn, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình* *Điện thoại: (04) 37667341, 37667334* *Fax: (04) 37667356*
Phòng giao dịch Hoàn Kiếm	*24B Tông Đản, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm* *Điện thoại: (04) 39367595, 36366677, 32433596* *Fax: (04) 39367596*
Phòng giao dịch Thanh Xuân	*96 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Bắc,* *Quận Thanh Xuân* *Điện thoại: (04) 35543868 – 69* *Fax: (04) 35543785*
Phòng giao dịch Cầu Giấy	*25 Nguyễn Phong Sắc, Quận Cầu Giấy* *Điện thoại: (04) 37549838* *Fax: (04) 37549818*
Phòng giao dịch Đống Đa	*39A Đê La Thành (đường Kim Liên mới),* *Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa* *Điện thoại: (04) 35738203* *Fax: (04) 35738194*
Phòng giao dịch Hai Bà Trưng	*107 Phố Trần Đại Nghĩa, Phường Bách Khoa,* *Quận Hai Bà Trưng* *Điện thoại: (04) 36230715 – 16, Fax: (04) 36230717*

Thành phố Đà Nẵng

Chi nhánh Đà Nẵng	*386 Hoàng Diệu, Phường Bình Thuận, Quận Hải Châu* *Điện thoại:(0511) 3584600 – 02 – 03 – 04* *Fax:(0511) 3584601*
Phòng giao dịch Thanh Khê	*131 Điện Biên Phủ, Phường Chính Gián, Q.Thanh Khê.* *Điện thoại:(0511) 3659075 – 76 – 77* *Fax:(0511) 3659078*

Thành phố Cần Thơ

Chi nhánh Cần Thơ	*135H-135Y Trần Hưng Đạo, Phường An Phú, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ* *Điện thoại: (0710) 3733740* *Fax: (0710) 3733745*

Tỉnh ĐắkLắk

Chi nhánh Buôn Ma Thuột	*186 Lê Duẩn, Phường Tân Thành, TP Buôn Ma Thuột* *Điện thoại: (0500) 3958617 – 27 – 37* *Fax: (0500) 6250366*
Phòng giao dịch Ngô quyền	*62 Ngô Quyền, Phường Tân Lợi, TP Buôn Ma Thuột* *Điện thoại: (0500) 3843195* *Fax: (0500) 3843193*

Tại Miền Đông Nam Bộ

Phòng giao dịch Bình Dương	*16-17 Lô C2 Làng Chuyên gia Ruby Land, Khu đô thị Mỹ Phước II, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương* *Điện thoại: (0650) 3556055-56-57* *Fax: (0650) 3556058*
Phòng giao dịch Vũng Tàu	*20G2 Nguyễn Thái Học, Phường 7, Tp.Vũng Tàu* *Điện thoại: (064) 3616555, 3561116* *Fax: (064) 3561133*
Phòng giao dịch Tây ninh	*A11, Khu phố thương mại, Đại lộ 30/04, Khu phố 1, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh* *Điện thoại: (066) 3818883* *Fax: (066) 3818885*

Tại Miền Tây Nam Bộ

Phòng giao dịch Long An	*13-15 Đỗ Tường Phong, P. 2, TX Tân An, Tỉnh Long An* *Điện thoại: (072) 3525512* *Fax: (072) 3525515*

NGÂN HÀNG TMCP GIA ĐỊNH
Trụ sở chính: 135 Phan Đăng Lưu, P. 2, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM,
Tel: (+84.8) 3 995 6001, Fax: (+84.8) 3 995 6003
www.giadinhbank.com.vn